

Số: 28/2024/HS-ST

Ngày 18 - 6 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cù Xuân Phú và bà Nguyễn Thị Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 21/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 06/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Mạnh C; sinh ngày 09/9/1994; sinh quán: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế P (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án (01 tiền án): Ngày 08/8/2023 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tại bản án số 43/2023/HSST (chấp hành xong ngày 17/11/2023); Tiền sự (02 tiền sự): Ngày 30/10/2022 bị Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 2.500.000đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 204/QĐ-XPHC (chưa chấp hành việc nộp phạt); Ngày 17/02/2023 bị Chủ tịch UBND xã S, huyện Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 11/QĐ-UBND; bị tạm giam từ ngày 07/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

2. Họ và tên: Trần Xuân H1; sinh ngày 10/10/1990; sinh quán: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Y, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1948; có vợ Đinh Thị H2, sinh năm 1988, và 03 đứa con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án (01 tiền án): Ngày 15/02/2023 bị TAND huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ

luật Hình sự, tại bản án số 04/2023/HSST (chấp hành xong ngày 12/4/2023); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/2016 bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại Bản án số 51/2016/HSST (chấp hành xong bản án ngày 11/7/2017); bị tạm giam từ ngày 07/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh H](#); có mặt.

- Bị hại: Anh [Trần Thanh H3](#), sinh năm 1980; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: [Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#); vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị [Trần Thị N](#), sinh năm 1984; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: [Thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#); có mặt.

+ Anh [Trần Văn H4](#), sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: [Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#); có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, nên khoảng 19 giờ 45 phút ngày 03/3/2024, tại khu vực [Cầu T, thuộc xã S, huyện H](#). [Nguyễn Mạnh C](#), sinh năm 1994, trú tại [thôn B, xã S, huyện H](#) (đang có 01 tiền án và 02 tiền sự về tội trộm cắp tài sản) gặp và rủ [Trần Xuân H1](#), sinh năm 1990, trú tại [thôn D, xã H, huyện H](#) (đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản) đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, [H1](#) đồng ý. Tiếp theo, [C](#) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 38H1- 063.13 của [H1](#) mượn anh [Trần Văn H4](#), sinh năm 1976, trú tại [tổ dân phố A, thị trấn P, huyện H](#), chở theo [Trần Xuân H1](#) xuất phát từ khu vực [Cầu T](#) đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến [khu đô thị N thuộc tổ dân phố A, thị trấn P, huyện H](#). Thấy khu vực công trình đang thi công có 02 chiếc máy trộn bê tông gần ngôi nhà [Công ty cổ phần S](#) không có người trông coi. Lúc này, [C](#) và [H1](#) thống nhất tháo và lấy trộm hai chiếc mô tơ của hai máy trộn bê tông. Tiếp theo, [C](#) lấy từ trong cốp xe mô tô 01 cái cờ lê cỡ 17, màu trắng, dài khoảng 30cm (không rõ chủ sở hữu) đưa cho [H1](#) để vào mở lấy trộm mô tơ. Còn [C](#) điều khiển xe mô tô đi xung quanh [khu đô thị N](#) để tiếp tục tìm tài sản, đồng thời cảnh giới cho [H1](#). Lúc này, [H1](#) tiếp cận vị trí 02 chiếc máy trộn bê tông rồi sử dụng cờ lê mở ốc vít và lấy được một chiếc mô tơ của anh [Trần Thanh H3](#), sinh năm 1980, trú tại [tổ dân phố A, thị trấn P, huyện H](#), chiếc máy còn lại [H3](#) không tháo được. Khoảng 20 phút sau, [C](#) điều khiển xe mô tô quay lại vị trí [H3](#), lấy mô tơ đưa lên xe và chở [H3](#) đi đến cơ sở thu gom phế liệu [Hùng N1](#) bán cho chị [Trần Thị N](#), sinh năm 1984, trú tại [thôn V, xã S, huyện H](#) với số tiền 220.000 đồng. Bán được mô tơ, [C](#) chia cho [H3](#) 100.000 đồng, số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 05/3/2024, anh [Trần Thanh H3](#) phát hiện tài sản của mình bị mất trộm và trình báo Cơ quan chức năng. Cùng ngày, bằng các biện pháp nghiệp vụ Cơ quan Cảnh sát

điều tra [Công an huyện H](#) đã triệu tập [Nguyễn Mạnh C](#) và [Trần Xuân H1](#) để làm việc. Tại đây, [C](#) và [H1](#) đã thừa nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự [Ủy ban nhân dân huyện H](#), kết luận: 01 mô tơ động cơ Toàn Phát, kiểu Y100-4, công suất 3KW, vòng quay 1490v/ph, trọng lượng 20 kg, máy đã qua sử dụng, trị giá 566.667 đồng.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 mô tơ động cơ Toàn Phát, kiểu Y100-4, công suất 3KW, vòng quay 1490v/ph, trọng lượng 20 kg, máy đã qua sử dụng;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha màu đen bạc, biển kiểm soát 38H1- 063.13;

Các vật chứng này đã được Cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh để chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 cái cờ lê cỡ 17, màu trắng, dài khoảng 30cm, sau khi [H1](#) sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, [H1](#) đã vứt tại khu vực [khu đô thị N, huyện H](#). Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

- Về dân sự bồi thường dân sự: Bị hại anh [Trần Thanh H3](#) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị [Trần Thị N](#) không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự đối với các bị can.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 19/5/2024 của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, trong đó bị cáo [Nguyễn Mạnh C](#) theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; còn bị cáo [Trần Xuân H1](#) theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan, không tranh luận gì mà xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C và Trần Xuân H về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 (bị cáo [Nguyễn Mạnh C](#) áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 173); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Mạnh C](#) từ 18 đến 24 tháng tù và bị cáo [Trần Xuân H1](#) từ 15 đến 18 tháng tù; về biện pháp tư pháp: Truy thu ở bị cáo [Nguyễn Mạnh C](#) số tiền 120.000đ, ở bị cáo [Trần Xuân H1](#) 100.000đ; trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng của vụ án hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 03/3/2024, tại [khu đô thị N thuộc tổ dân phố A, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh](#). [Nguyễn Mạnh C](#) cùng [Trần Xuân H1](#) đã lén lút lấy trộm của anh [Trần Thanh H3](#) 01 mô tơ động cơ Toàn Phát, kiểu Y100-4, công suất 3KW, vòng quay 1490v/ph, trọng lượng 20 kg trị giá 566.667 đồng. Sau khi lấy trộm được, [C](#) và [H3](#) đã đưa đến bán cho chị [Trần Thị N](#) với giá 220.000 đồng (trong đó [C](#) được hưởng lợi 120.000 đồng, [H3](#) được hưởng lợi 100.000 đồng). Mặc dù giá trị tài sản các bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000đ, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo [Nguyễn Mạnh C](#) đang có 01 tiền án và 02 tiền sự về tội trộm cắp tài sản còn bị cáo [Trần Xuân H1](#), đang có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS ngày 19/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh C theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; còn bị cáo [Trần Xuân H1](#) theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân, các bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”; ngoài ra bị cáo [C](#) còn 02 lần khác bị xử lý hành chính về hành vi lấy trộm tài sản còn bị cáo [H1](#) 01 lần xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc mô tơ điện các bị cáo lấy trộm thuộc quyền sở hữu của bị hại anh [Trần Thanh H3](#); còn chiếc xe mô tô Wave  $\alpha$  biển kiểm soát 38H1-063.13 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh [Trần Văn H4](#), anh [H4](#)

không biết việc [Trần Xuân H1](#) sử dụng chiếc xe trong quá trình lấy trộm tài sản, do vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại chiếc mô tô điện cho anh [H1](#) và chiếc xe mô tô cho anh [H4](#).

[6.2] Tịch thu tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Quá trình phạm tội các bị cáo đã thu lợi số tiền 220.000đ (bị cáo [C](#) 120.000đ, bị cáo [H1](#) 100.000đ) có được từ việc bán chiếc mô tô điện cho chị [Trần Thị N](#) (nay chị [N](#) không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền này), do vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để truy thu, sung quỹ Nhà nước số tiền này ở hai bị cáo.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các nội dung khác: Đối với anh [Trần Văn H4](#) là người cho [Trần Xuân H1](#) mượn xe, nhưng [H1](#) không nói và anh [H4](#) không biết là sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản, nên anh [H4](#) không liên quan đến hành vi phạm tội của [H1](#).

Đối với chị [Trần Thị N](#) là người đã mua lại chiếc mô tô của [Nguyễn Mạnh C](#) và [Trần Xuân H1](#), nhưng [C](#) và [H1](#) không nói đây là tài sản do lấy trộm mà có, chị [N](#) không biết đây là tài sản do trộm cắp được mà có, nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 (bị cáo [Nguyễn Mạnh C](#) áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 173); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Mạnh C](#) và [Trần Xuân H1](#) phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo [Nguyễn Mạnh C](#) 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2024.

2.2 Xử phạt bị cáo [Trần Xuân H1](#) 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2024.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho anh [Trần Thanh H3](#) 01 mô tô động cơ [T](#), kiểu Y100-4, công suất 3KW, vòng quay 1490v/ph, trọng lượng 20kg, máy đã qua sử dụng;

- Trả lại cho anh [Trần Văn H4](#) 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen bạc, số khung 526568, số máy 3326685, đeo biển kiểm soát 38H1 - 063.13, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện H](#), tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

- Truy thu, sung quỹ Nhà nước ở bị cáo [Nguyễn Mạnh C](#) số tiền 120.000đ và ở bị cáo [Trần Xuân H1](#) số tiền 100.000đ.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Hương Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THA Hình sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Mai Văn Đạt**